

Số: **226/2021/QĐST-HNGĐ**

Thanh Phú, ngày 14 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sự thụ lý số: 354/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1987; địa chỉ: 198/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn*: Anh Diếp Văn P, sinh năm: 1983; địa chỉ: 198/1 ấp GH, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Diếp Văn Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Diếp Văn Ph thuận tình ly hôn.

Chị M và anh Ph không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Diếp Nguyễn P1, sinh ngày: 02/8/2012 và Diếp Nguyễn Trọng P2, sinh ngày 23/06/2014, anh Ph không cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

- Về tài sản chung: chị M và anh Ph cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị M và anh Ph cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003014, ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, còn lại số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Giao Thạnh, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Cẩm Nhung